

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 11- 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10, 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1962 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 11, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề N: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Đ (đã chết); vợ Hoàng Thị B, sinh năm 1966 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 39B Cao Bá Quát, tổ 16, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề N: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Thóng Khiểng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/12/2020 sau khi đi dự đám cưới về Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Thóng Khiểng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S rủ nhau đi tới chòi canh cà phê của Phạm Văn T tại thôn 11, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Nguyễn Văn T1 là người đến sau cùng, khởi xướng việc đánh bạc, lấy 01 chén, 01 đĩa ở dưới nhà bếp và cắt 04 con vị hình tròn từ bộ bài tây bằng giấy để chơi bạc. Tất cả thống nhất giao cho Nguyễn Văn T1 là người cầm chén đĩa xóc. Sau khi T1 xóc xong thì đặt bộ chén đĩa ra chiếu, quy định bên phải T1 là chắn, bên trái T1 là lẻ, các người chơi bắt đầu đặt tiền ra chiếu ở hai bên chắn lẻ. Trong các người chơi ai muốn cân tiền hai bên chắn, lẻ thì đứng ra cân tiền rồi mở bát ra xem kết quả. Căn cứ kết quả là chắn (2 sấp 2 ngửa, 04 sấp, 04 ngửa) hoặc lẻ (01 sấp 3 ngửa, 01 ngửa 03 sấp) thì lấy tiền bên thua chung chi tiền cho bên thắng, phần tiền thừa nếu thắng thì người cân tiền được hưởng hoặc thiếu nếu thua thì người cân tiền phải bỏ ra chung chi thêm cho các con bạc thắng. Theo đó, Phạm Văn T sử dụng số tiền 250.000đ đánh bạc, Nguyễn Văn T1 sử dụng 540.000đ đánh bạc, Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.200.000đ đánh bạc, Thóng Khiểng K sử dụng 1.800.000đ đánh bạc, Lương Văn B sử dụng 1.200.000đ đánh bạc, Vương Chổng N sử dụng 1.000.000đ, Hoàng Văn T1 sử dụng 1.000.000đ đánh bạc, Lương Văn S sử dụng 300.000đ đánh bạc. Trung bình 01 ván bạc thì có khoảng từ 400.000đ đến 1.000.000đ cho cả 2 bên chắn lẻ. Trong quá trình đánh bạc, do chủ nhà là Phạm Văn T cũng tham gia đánh bạc nên các bị cáo không quy định phải bỏ tiền xâu cho chủ nhà.

Các đối tượng chơi đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.290.000đ của các đối tượng đang dùng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị bằng giấy hình tròn cắt từ bộ bài tây.
- Số tiền 7.290.000đ của các bị cáo đang dùng đánh bạc gồm: Nguyễn Văn T1 có 400.000đ, Nguyễn Văn Đ có 1.200.000đ, Thóng Khiểng K có 1.800.000đ, Lương Văn B có 1.240.000đ, Vương Chổng N có 1.100.000đ, Hoàng Văn T1 có 1.000.000đ, Lương Văn S có 300.000đ, Phạm Văn T có 250.000đ.

- Tiền trên người các đối tượng không thừa nhận sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Đ có 4.520.000đ; Thổng Khiềng K có 2.600.000đ; Lương Văn B có 44.500.000đ; Vương Chổng N có 1.080.000đ; Hoàng Văn T1 có 440.000đ; Lương Văn S có 12.840.000đ; Phạm Văn T có 2.040.000đ.

Tại Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Thổng Khiềng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Thổng Khiềng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 vào thời gian chấp hành án). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 30.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 vào thời gian chấp hành án). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 30.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Thổng Khiềng K; Lương Văn B; Vương Chổng N; Hoàng Văn T1; Lương Văn S mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Thổng Khiềng K; Lương Văn B; Vương Chổng N; Hoàng Văn T1; Lương Văn S mỗi bị cáo 25.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/9/2021 các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng

hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 27/12/2020 sau khi đi dự đám cưới về Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Thổng Khiểng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S rủ nhau đi tới chòi canh cà phê của Phạm Văn T tại thôn 11, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Nguyễn Văn T1 là người đến sau cùng, khởi xướng đánh bạc, lấy 01 chén, 01 đĩa ở dưới nhà bếp và cắt 04 con vị hình tròn từ bộ bài tây bằng giấy để chơi bạc. Tất cả thống nhất giao cho Nguyễn Văn T1 là người cầm chén đĩa xóc. Phạm Văn T sử dụng số tiền 250.000đ, Nguyễn Văn T1 sử dụng 540.000đ, Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.200.000đ, Thổng Khiểng K sử dụng 1.800.000đ, Lương Văn B sử dụng 1.200.000đ, Vương Chổng N sử dụng 1.000.000đ, Hoàng Văn T1 sử dụng 1.000.000đ, Lương Văn S sử dụng 300.000đ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, do chủ nhà là Phạm Văn T cũng tham gia đánh bạc nên các bị cáo không quy định phải bỏ tiền xâu cho chủ nhà. Các đối tượng chơi đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.290.000đ của các đối tượng đang dùng đánh bạc.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ; đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Thổng Khiểng K, Lương Văn B, Vương Chổng N, Hoàng Văn T1, Lương Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng và là người xóc cái, trực tiếp ăn thua với những người tham gia đánh bạc khác. Bị cáo Phạm Văn T là sử dụng nhà của mình để đánh bạc và cũng tham gia đánh bạc. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt các bị cáo 09 tháng tù là đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 xuất trình Biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung số tiền 30.000.000đ; bị cáo T có xác nhận của chính quyền địa phương gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị nặng tai, mắt bị hạn chế tầm nhìn... nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã thi hành xong theo Biên lai thu tiền số 0002278 ngày 25/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã thi hành xong theo Biên lai thu tiền số 0002308 ngày 11/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện D (04);
- VKSND huyện D (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện D (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện D (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bình